

UNIT 2:

CITY LIFE

A CLOSER LOOK 1

I/ NEW WORDS:

- staff	(n) : nhân viên phục vụ
- affordable	(adj): giá cả phải chăng
- forbidden	(adj): bị cấm, cấm
- exhausted	(adj): bạc màu, kiệt sức
- populous	(adj): đông dân
- cosmopolitan	(adj):thuộc toàn t.giới
- cosmopolitan city	(n) : đô thị quốc tế
- unemployed	(adj): thất nghiệp
- unemployment	(n) : nạn t.nghiep
- easy-going	(adj): thoải mái, ung dung
- luxury	(n) : sự xa xỉ
- stuck	(adj): mắc kẹt
- exhibition	(n) : cuộc triển lãm
- canal	(n) : kênh, sông đào